

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNNMT-BTTN

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

Kính gửi: - Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhận được kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng do Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 1691/UBDNGS15 ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc chuyển kiến nghị của cử tri gửi trước Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XV với nội dung: "*Cử tri kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phí và lệ phí trong việc các bên liên quan được hưởng các lợi ích từ khu bảo tồn biển, các quy định hỗ trợ người dân trong khu bảo tồn biển chuyển đổi sinh kế và cơ chế phối hợp giữa các bộ, ban, ngành trong việc xây dựng, vận hành khu bảo tồn biển*" (câu số 12).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng, Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội đã gửi ý kiến kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng đến Bộ.

Về kiến nghị này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Hải Phòng như sau:

1. Về nội dung phí và lệ phí trong việc các bên liên quan được hưởng các lợi ích từ khu bảo tồn biển: Luật Du lịch năm 2017 (Điều 12, Điều 31), Luật Cảnh tranh năm 2018 (Điều 16), Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 tại Điều 136 có quy định việc ban hành, tổ chức thực hiện quy định về phí bảo vệ môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. Tại Điều 22 Luật Phí và lệ phí năm 2015 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và tổ chức thực hiện các quy định về phí, lệ phí ở địa phương. Theo đó, căn cứ lợi ích các bên liên quan được hưởng từ khu bảo tồn biển, cơ quan có thẩm quyền tại địa phương được quy định ở các Luật nêu trên sẽ ban hành quy định về phí và lệ phí phù hợp với từng loại dịch vụ do khu bảo tồn biển cung cấp.

2. Đối với quy định hỗ trợ người dân trong khu bảo tồn biển chuyển đổi sinh kế: Theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 Luật Đa dạng sinh học năm 2008, hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu bảo tồn; tổ chức, cá nhân có hoạt động hợp pháp trong khu bảo tồn có quyền tham gia, hưởng lợi ích từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong khu bảo tồn, trong đó có khu bảo tồn biển. Phương án chuyển đổi sinh kế cho các hộ gia đình, cá nhân có hoạt động khai thác, nuôi trồng liên quan đến khu bảo tồn biển; chương trình, dự án chuyển đổi sinh kế và phát triển cộng đồng được xác định tại dự án thành lập khu bảo tồn biển và Quyết

định thành lập khu bảo tồn biển theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 15 Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư. Theo đó, căn cứ vào phương án chuyển đổi sinh kế ở mỗi khu bảo tồn biển, chương trình, dự án chuyển đổi sinh kế và phát triển cộng đồng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt tại Quyết định thành lập khu bảo tồn biển, Ban quản lý khu bảo tồn biển hoặc tổ chức được giao quản lý khu bảo tồn biển tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Về việc phối hợp trong xây dựng và vận hành khu bảo tồn biển: Việc thành lập và quản lý khu bảo tồn biển được thực hiện theo quy định pháp luật về thủy sản, đa dạng sinh học và tổ chức chính quyền địa phương. Cụ thể: việc thành lập và ban hành quy chế quản lý khu bảo tồn biển được quy định tại Điều 16 Luật Thủy sản năm 2017 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15); Điều 23, Điều 27 Luật Đa dạng sinh học năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15). Đồng thời, tại khoản 5 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định “Những công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương phải do địa phương quyết định, địa phương tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm”. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thành lập và ban hành Quy chế quản lý khu bảo tồn biển có diện tích trên địa bàn quản lý, trong đó có quy định về trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác quản lý, vận hành khu bảo tồn biển phù hợp với điều kiện của mỗi khu bảo tồn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trân trọng kính gửi Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố để thông tin tới cử tri. Bộ Nông nghiệp và Môi trường trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và cử tri thành phố Hải Phòng trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Chủ tịch UBTWMTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực HĐND, UBND thành phố Hải Phòng;
- Trưởng đoàn ĐBQH thành phố Hải Phòng;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố Hải Phòng;
- Thứ trưởng Nguyễn Quốc Trị;
- Vụ Pháp chế (để tổng hợp, theo dõi);
- Văn phòng Bộ (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Các đơn vị: Cục BTTN; Cục TSKN (để theo dõi);
- Lưu: VT, BTTN.20

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng